

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2017/HSST
Ngày: 7-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Sùng Thị Vừ;

Ông Lò Thanh Dung;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa:* Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu,
tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày
18-10 - 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/HSST – QĐ, ngày
27-10-2017 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982; tại xã C, huyện Q,
tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; trình
độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn P, 67 tuổi; con bà:
Quàng Thị P, 68 tuổi; bị cáo có vợ: Lò Thị H, 33 tuổi và 2 con, lớn 15 tuổi, nhỏ
11 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm từ ngày 18-7-
2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975; tại xã TM, huyện
Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn
La; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông:
Lường Văn H, 94 tuổi; con bà: Lường Thị E, 94 tuổi; bị cáo có vợ: Lò Thị D, 41
tuổi và 2 con, lớn 23 tuổi, nhỏ 22 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị
bắt tạm giữ tạm từ ngày 19-7-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lò Thị D;

Địa chỉ: Bản P, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút, ngày 18-7-2017 tổ công tác Đội cảnh sát tội phạm hình sự - ma túy, Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tại tiểu khu 5, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Th; nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (Thắng khai là Heroin), có trọng lượng 1,08 gam. Rút 0,10 gam ký hiệu T1 làm mẫu vật giám định chất ma túy. Còn lại 0,98 gam ký hiệu T2 (đã được niêm phong).

Tại bản kết luận giám định số: 746/KLGĐ, ngày 24-7-2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,08 gam loại chất Heroin”. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Mở rộng điều tra Lò Văn Th khai nguồn gốc số Heroin thu giữ là mua của Lường Văn T; trú tại: Bản P, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ngày 19-7-2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lường Văn T. Lường Văn T đã tự giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vật chứng:

- 90.000^d tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, BKS: 26M1 – 008.97, xe đã qua sử dụng cũ.

Ngày 19-7-2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 90.000^d thu giữ của Lường Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 475/KLGĐ, ngày 03-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “04 (bốn) tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000^d (hai mươi nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000^d (mười nghìn đồng). Có số mã hiệu ghi trong: Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định lập ngày 19-7-2017 là tiền thật”.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn Th, Lường Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18-7-2017, Lò Văn Th gặp một người đàn ông dân tộc Thái (Th không biết tên và địa chỉ cụ thể: ở bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La) và người đàn ông này rủ Th cùng đi mua ma túy. Th đồng ý, người đàn ông điều khiển xe mô tô chở Th đi đến nhà Lường Văn T; trú tại: Bản P, xã TM, huyện

Thuận Châu, tỉnh Sơn La để hỏi mua ma túy. Khi đến nhà T, Th và người đàn ông đó nhờ T đi mua hộ Heroin và 02 viên hồng phiến. T đồng ý, người đàn ông đó đưa cho T 2.120.000^d. T cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô của mình đi đến nhà Lò Thị H; trú tại: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và hỏi mua được của H một gói Heroin và 02 viên hồng phiến hết 2.000.000^d, còn lại 120.000^d T cất lại. Sau khi mua được ma túy T đi về nhà, để số ma túy vừa mua được xuống giường trước mặt Th và người đàn ông đó. Rồi người đàn ông đó san một lượng Heroin và lấy 02 viên hồng phiến ra cùng Th, T sử dụng hít tại nhà T. Sau khi hít xong, số Heroin còn lại người đàn ông đó gói lại và đưa cho Th cầm về để sử dụng. Th cầm gói Heroin cất vào nẹp quần phía trước đang mặc và cùng người đàn ông đó điều khiển xe mô tô trở về nhà. Trên đường về đến khu vực tiểu khu 5, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, thì gặp tổ Công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra người đàn ông đi cùng Th đã phóng xe bỏ chạy thoát, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ cùng vật chứng như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 161/KSĐT, ngày 18-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Và truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn Th về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1994;

Xử phạt bị cáo Lương Văn T mức năm từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-7-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-7-2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Lò Văn Th, Lương Văn T.

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,98 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 90.000^d thu giữ của bị cáo Lường Văn T.

- Tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 30.000^d là tiền do phạm tội mà có mà bị cáo Lường Văn T đã tiêu sài hết

-Tuyên trả lại cho chị Lò Thị D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, BKS: 26M1 – 008.97, xe đã qua sử dụng cũ

Buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn Th, Lường Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Ngày 18-7-2017, Lường Văn T; trú tại: Bản P, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi đi mua hộ 01 gói Heroin và 02 viên hồng phiến với giá 2.000.000^d cho Lò Văn Th và đã được hưởng lợi 120.000^d. Lò Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,08 gam Heroin. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. (BL số: 01, 02; 60 đến 89 HS).

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vi phạm khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định :

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn T mua hộ chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Bị cáo Lò Văn Th tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức án phạt tù từ hai năm đến bảy năm đối với các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn Th.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2015/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, Công văn số: 276/TANDTC - PC, ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội và tại quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX xét thấy hành vi tàng trữ trái phép 1,08 gam Heroin của bị cáo Lò Văn Th thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức án phạt tù từ một năm đến năm năm. Nên cần xem xét xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn Th không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Lương Văn T đã có một tiền án về tội ma túy, đã được đương nhiên xóa án tích, là nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999.

+ Bị cáo Lò Văn Th phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn T tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Song nhân thân các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn Th đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTHS.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Lương Văn T, Lò Văn Th còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo Lương Văn T là hộ nghèo năm 2017, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung (BL số: 99, 100 HS). Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lương Văn T mua hộ Lò Văn Th để được hưởng lợi 120.000^d vào ngày 18-7-2017, Lương Văn Th khai mua của Lò Thị H; Trú tại: Bản N, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, hiện nay Lò Thị H không có mặt tại địa phương. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn Th và người đàn ông đi cùng Th tại nhà Lương Văn Th, quá trình điều tra xác định Lò Văn Th và người đàn ông đi cùng Th không hỏi ý kiến của Lương Văn T khi sử dụng ma túy. Lương Văn T cũng là người nghiện ma túy và cùng sử dụng ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lương Văn T về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ đúng pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đối với 0,98 gam Heroin thu giữ của Lò Văn Th còn lại sau khi rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy và số tiền 90.000^d tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền do phạm tội mà có thu giữ của bị cáo Lương Văn T cần tuyên tịch thu sung công quỹ

Nhà nước. Đối với số tiền 30.000^d Lường Văn T đã tiêu sài hết là tiền do phạm tội mà có, cần tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, BKS: 26M1 – 008.97, xe đã qua sử dụng cũ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên chiếc xe trên là tài sản chung, là nguồn kiếm sống và phương tiện đi lại duy nhất của gia đình của gia đình bị cáo Lường Văn T. Gia đình bị cáo có đơn thà thiết xin lại chiếc xe mô tô trên, do vậy cần tuyên trả lại cho chị Lò Thị D (vợ của bị cáo T). Vận dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Gia đình bị cáo Lường Văn T có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2017. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T. Vận dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-7-2017 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-7-2017 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất bột Heroin có trọng lượng 0,98 gam ký hiệu T2, đã được niêm phong trong một phong bì thư;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 90.000^d (chín mươi nghìn đồng).

- Truy thu tịch thu sung công quỹ số tiền 30.000^d của bị cáo Lường Văn T.

- Tuyên trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị D: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA; loại xe Wave, BKS: 26M1 – 088.97, số khung: 098239, số máy: 5093350 màu sơn trắng đen, xe đã qua sử dụng cũ.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

Áp dụng Điều 99 BLTTH và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 231, Điều 234 BLTTHS: Các bị cáo Lường Văn T, Lò Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương